

Dương Kinh, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai Thời điểm cuối năm học 2021- 2022
Tháng 6/2022

Thời gian: 8h30 phút ngày 27 tháng 6 năm 2022

Địa điểm: Văn phòng trường mầm non Hòa Nghĩa.

Thành phần:

1. Đ/c Nguyễn Thị Phương – Hiệu trưởng – Trưởng ban chỉ đạo Công khai;
 2. Đ/c Vũ Thị Lê – CTCD – Thư ký BCĐ.
 3. Các đồng chí: Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn, Ban thanh tra nhân dân, Tổ trưởng chuyên môn các tổ, Ban đại diện cha mẹ học sinh
- Tổng số triệu tập: 8 đ/c. Phụ huynh: 01 đồng chí.

Nội dung họp:

Họp niêm yết công khai ba nội dung theo Thông tư 36 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các nội dung theo Thông tư 61 của Bộ Tài chính, các nội dung theo Công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục; các nội dung khác theo quy định chung

1. Nội dung công khai

Đồng chí Hiệu trưởng thông qua các Biểu công khai, nội dung công khai để dán tại bảng tin của trường, đăng trên trang thông tin điện tử:

1.1. Nội dung thực hiện công khai theo Điều 4 Thông tư 36.

Biểu mẫu thực hiện công khai theo Phụ lục 1, Phụ lục 4 và Phụ lục 5 (theo Công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục)

1.2. Công khai kết quả bình xét các danh hiệu thi đua của Hội đồng thi đua khen thưởng của trường để đề nghị UBND quận công nhận; Công khai kết quả xếp loại viên chức của Hiệu trưởng; Công khai kết quả xếp loại đánh giá chuẩn GV.

1.3. Công khai Báo cáo kết quả thu chi năm học 2021-2022

1.4. Công khai Kế hoạch thu chi hè 2022

1.5. Công khai quyết toán Ngân sách quý I, quý II

1.6. Công khai chế độ chính sách dành cho học sinh (hộ nghèo, hộ cận nghèo)

2. Hình thức, thời gian công khai

Hình thức công khai:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của trường đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thời gian: Đăng liên tục trên Trang thông tin điện tử của trường.

b) Niêm yết công khai tại Bảng tin Công khai, đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

c) Đối với nội dung 1.3 (công khai học phí và các khoản thu khác từ người học), ngoài việc công khai trên trang thông tin điện tử, dán niêm yết tại bảng công khai, cần phổ biến hoặc phát tài liệu đến cha mẹ học sinh trong các cuộc họp phụ huynh học sinh

3. Ý kiến phát biểu của các đồng chí dự họp

Toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên có mặt đều nhất trí với các thông tin đ/c Hiệu trưởng đã thông qua. Các thông tin chính xác so với thực tế.

Kết luận của đồng chí Nguyễn Thị Phương: Cuộc họp nhất trí với các thông tin đã công khai, đ/c kế toán nhà trường dán niêm yết các bản công khai tại bảng công khai của nhà trường, đ/c Nguyễn Thị Huyền Chi (phụ trách trang thông tin điện tử) đăng các nội dung trên vào mục “Thông báo” trên trang thông tin điện tử của trường; các thông tin trên (đặc biệt là nguồn hỗ trợ học phí, các khoản thu từ người học) sẽ tiếp tục được công khai tới toàn thể phụ huynh của trường thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm học 2022-2023.

Nội dung được công khai rộng rãi, nhà trường kính mong các đồng chí CBGV, NV và toàn thể phụ huynh học sinh của trường xem thông tin trên bảng tin có ý kiến xin phản hồi về BGH nhà trường để được giải đáp.

Biên bản này lập thành 2 bản, lưu trong hồ sơ của nhà trường.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h15 ngày 27 tháng 6 năm 2021.

THƯ KÝ

Vũ Thị Lê



Nguyễn Thị Phương

ĐẠI DIỆN PHỤ HUYNH

Nguyễn Thị Hoàn

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục, năm học: 2021 - 2022

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện	Chương trình GDMN theo Thông tư 28/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình GDMN theo Thông tư 28/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được		
1	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ trong kênh phát triển bình thường: Về cân nặng: 98% Về chiều cao: 98,4%	Trẻ trong kênh phát triển bình thường. Về cân nặng: 98% Về chiều cao: 98,4%
2	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, cân đo một quý/lần. Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 2%, SDD thể thấp còi dưới 2,5%. Phần đầu giảm ít nhất 3% số trẻ SDD so với đầu năm, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân và béo phì dưới 3%. 100% trẻ đảm bảo an toàn và phòng tránh tai nạn thương tích.	100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, cân đo 3 lần/năm. Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 2%, SDD thể thấp còi dưới 2,5%. Phần đầu giảm ít nhất 3% số trẻ SDD so với đầu năm, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân và béo phì dưới 3%. 100% trẻ đảm bảo an toàn và phòng tránh tai nạn thương tích.
3	Chất lượng giáo dục trẻ	Chất lượng kiểm định ở các lĩnh vực, trẻ đạt yêu cầu: Thể chất: 96 - 97%; Nhận thức: 97 - 98%; Ngôn ngữ: 95 - 96%; TCXH: 94 - 95%; Thẩm mỹ: 95 - 96%.	Chất lượng kiểm định ở các lĩnh vực, trẻ đạt yêu cầu: Thể chất: 96 - 97%; Nhận thức: 97 - 98%; Ngôn ngữ: 95 - 96%; TCXH: 94 - 95%; Thẩm mỹ: 95 - 96%.
IV	Các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN (nếu có)	Các ngày hội, ngày lễ, trải nghiệm trong khuôn viên trường học.	Các ngày hội ngày lễ, sân chơi tập thể, thăm quan trải nghiệm tại các địa điểm ngoài nhà trường, thực hành trải nghiệm với các vật thật: làm bánh, làm sinh tố, tổ chức hội chợ....

Hòa Nghĩa, ngày tháng 9 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Phương

		Kết quả thực tế đạt được trong năm học									
		Toàn trường					Trong đó chia ra				
		Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo			
Số trẻ	Đạt tỷ lệ	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi		25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi			
T T	Nội dung	Trẻ đi học chuyên cần	565	92,7	Đạt	89	91	90	91,8	95	
		Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ				96%	96%	97%	97%	96%	
		Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"				4%	4%	3%	3%	4%	
		Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"				0	0	0	0	0	
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN									
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ								1	

Hòa Nghĩa, ngày 24 tháng 6 năm 2022



Người Chức Trữ

Thị Phương

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học: 2021-2022

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	9	-
2	Phòng học bán kiên cố	9	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	3	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	3870	6,5
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1935	3,2
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	40	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	35	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	15	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	50	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	0	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	180	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Đạt theo danh mục	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	Đạt theo danh mục	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	26	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	26 bộ	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	46	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	54	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Mic nói	10	
2	Tivi	20	
3	Camera	21	
4	Bộ lego	20	
5	Các khối gỗ		
6			

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Số lượng(m ²)	
			Dùng cho trẻ	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		17
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		1	

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
...	...		

Hòa Nghĩa, ngày 24 tháng 6 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2021-2022

T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	Th S	Đ H	C Đ	T C	Dươ i TC	Hạn g I	Hạn g II	Hạn g III	Hạn g IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	52		1	41	4	7	0		2			34	7		
I	Giáo viên	39			35	3	1	0		21	12	6	32	7		
1	Nhà trẻ	5			5			0		2	3		3	2		
2	Mẫu giáo	34			30	3	1	0		19	9		29	5		
II	Cán bộ quản lý			1	2											
1	Hiệu trưởng	1		1						1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2			
III	Nhân viên	10			3	1	6									
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán															
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế															
5	Nhân viên nuôi dưỡng	10														
6	Nhân viên khác															
...	...															

Ghi chú: Đối tượng chưa có tiêu chí đánh giá "Hạng chức danh nghề nghiệp" và "Chuẩn nghề nghiệp" thì để trống.

Văn thư: Hạng I tương ứng với Văn thư viên chính, Hạng II tương ứng với Văn thư viên, Hạng III tương ứng với văn thư viên trung cấp

Hòa Nghĩa, ngày 24 tháng 6 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương